TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 7 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lò Thị Đ**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản N Ph, xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

2. Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản N Ph, xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2015 ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp cho chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T làm ăn và sinh sống tại xã Ph Th, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Sống chung hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 17/7/2023 chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị Đ và anh T thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn

nhân của chị Đ và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T xác định chị Đ và anh T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Hà Quang Nh, sinh ngày 20/10/2017 và cháu Hà Chấn Ph, sinh ngày 12/01/2020. Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Lò Thị Đ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hà Quang Nh cho đến khi cháu Nh thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Hà Văn T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hà Chấn Ph cho đến khi cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lò Thị Đ và Anh Hà Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng nuôi con con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Lò Thị Đ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hà Quang Nh, sinh ngày 20/10/2017 cho đến khi cháu Nh thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Hà Văn T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hà Chấn Ph, sinh ngày 12/01/2020 cho đến khi cháu Ph thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T tự thỏa thuận , không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung theo Quyết định của Tòa án. Chị Đ, anh T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng trong đó Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T mỗi người phải chịu là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Xác nhận Chị Lò Thị Đ và anh Hà Văn T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0001521 ngày 17/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên;
- UBND xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai châu;
- Các Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu